

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường tiểu học, năm học 2023 - 2024

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học/số lớp	20/20	1,5 m ² /học sinh
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	20	
2	Phòng học bán kiên cố	0	
3	Phòng học tạm	0	
4	Phòng học nhờ, mượn	0	
III	Số điểm trường	01	
IV	Tổng diện tích đất (m²)	8104,m ²	11,7m ²
V	Diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	2000 m ²	2,9 m ²
VI	Tổng diện tích các phòng	3100 m ²	4,4m ²
1	Diện tích phòng học (m ²)	3000 m ²	4,3m ²
2	Diện tích thư viện + thư viện xanh (m ²)	100 m ²	
3	Diện tích phòng giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng (m ²)	0	
4	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m ²)	54 m ²	1,5m ²
5	Diện tích phòng ngoại ngữ (m ²)	54 m ²	
6	Diện tích phòng học tin học (m ²)	54 m ²	
7	Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m ²)	30 m ²	
8	Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập (m ²)		
9	Diện tích phòng truyền thống và hoạt động Đội (m ²)	50 m ²	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	20	1 bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	20	
1.1	Khối lớp 1	4	
1.2	Khối lớp 2	3	
1.3	Khối lớp 3	4	
1.4	Khối lớp 4	5	
1.5	Khối lớp 5	4	
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định	0	
2.1	Khối lớp 1	0	0
2.2	Khối lớp 2	0	0
2.3	Khối lớp 3	0	0
2.4	Khối lớp 4	0	0

2.5	Khối lớp 5	0	0
VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	26	
IX	Tổng số thiết bị	1	Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	23	
2	Cát xét	0	
3	Đầu Video/đầu đĩa	0	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	0	
5	Thiết bị khác: Đàn piano	0	
6	Đàn CASIO.	0	
7	ĐànYAMAHA	01	
8	Kèn	0	
9	Máy in	04	

	Nội dung	Số lượng (m ²)
X	Nhà bếp	0
XI	Nhà ăn	0

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	03 Phòng	110	1,5 m ²
XIII	Khu nội trú	/	/	/

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho GV	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	2 nhà vs	0	3	0	0,5m ²
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	0	0	0	0	0

(*Theo Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

		Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối internet (ADSL)	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	

Hợp Thành , ngày 5 tháng 6 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

